



SỞ Y TẾ TÂY NINH
CỤC AN TOÀN
VỆ SINH THỰC PHẨM

Số: 750 /HCTH-ATTP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Tây Ninh, ngày 07 tháng 11 năm 2025

PHIẾU TIẾP NHẬN
BỘ HỒ SƠ TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Họ và tên: Hồ Công Đ립

Chức vụ, đơn vị công tác: Phòng HCTH

Đã tiếp nhận hồ sơ của: Công ty TNHH La Vie

Địa chỉ: Quốc lộ 1A, Khu phố Tường Khánh, Phường Chánh
Hải, Tỉnh Tây Ninh

Ông bà: ; Điện thoại:

Hồ sơ bao gồm:

STT	Thành phần hồ sơ	Đã nhận		Ghi chú
		Có	Không	
01	Bản tự công bố sản phẩm	x		
02	Mẫu nhãn sản phẩm (Mẫu nhãn sản phẩm hoặc mẫu nhãn dự kiến)	x		
03	Phiếu kết quả kiểm nghiệm an toàn thực phẩm của sản phẩm trong thời hạn 12 tháng tính đến ngày nộp hồ sơ (bản chính hoặc bản sao có chứng thực)	x		
STT	TÊN LOẠI SẢN PHẨM	SỐ CÔNG BỐ		
1	Nước uống đóng chai La Vie + kiến cố khoáng thiên nhiên	05/TN/La Vie/2025 (TCCS 05:2025/La Vie)		

NGƯỜI NỘP

Nguyễn Thị Kim Hoàng

NGƯỜI TIẾP NHẬN

Hồ Công Đ립

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Số: 05/TN/La Vie/2025
(TCCS 05:2025/LA VIE)

I. Thông tin về tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm

Tên tổ chức, cá nhân: Công ty TNHH La Vie

Địa chỉ: Quốc lộ 1A, Khu phố Tường Khánh, Phường Khánh Hậu, Tỉnh Tây Ninh,
Việt Nam

Điện thoại: 027 23511801

Fax: 0272 3511740

Mã số doanh nghiệp: 1100101187

Chứng nhận hệ thống an toàn thực phẩm (FSSC 22000): Được đánh giá và tái chứng nhận theo quy định.

II. Thông tin về sản phẩm

1. Tên sản phẩm: Nước uống đóng chai La Vie + Kiềm có khoáng thiên nhiên

2. Thành phần: Nước uống, Nước khoáng thiên nhiên, Kali carbonat (24 – 34 mg/l).

3. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì:

- Quy cách đóng gói: Đóng chai với các thể tích thực: 400 ml; 500 ml; 18,5 L và 19 L.

- Chất liệu bao bì: Sản phẩm được đóng gói trong chai nhựa, nắp nhựa phù hợp với QCVN 12-1:2011/BYT về an toàn vệ sinh đối với bao bì, dụng cụ bằng nhựa tổng hợp tiếp xúc trực tiếp với thực phẩm.

4. Thời hạn sử dụng sản phẩm:

- Đối với quy cách 18,5 L và 19 L: Ngày đầu tiên của tháng thứ 06 tính từ tháng sản xuất.

- Đối với các quy cách còn lại: Ngày đầu tiên của tháng thứ 12 tính từ tháng sản xuất.

NSX và HSD được in trên bao bì.

5. Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất sản phẩm: (trường hợp thuê cơ sở sản xuất):

III. Mẫu nhãn sản phẩm

Đính kèm là mẫu nhãn sản phẩm.

IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm

Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm theo:

QCVN 6-1:2010/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với nước khoáng thiên nhiên và nước uống đóng chai.

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố./.

Tây Ninh, ngày 07 tháng 11 năm 2025

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN

PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC



Đỗ Hữu Hào

ALKALINE LABEL 400ML



BẠN CÓ BIẾT?

laVie+ Kiềm, sự kết hợp hoàn hảo giữa công nghệ hiện đại và tinh túy nguồn khoáng thiên nhiên, giúp bạn **bù nước, bù khoáng**, sẵn sàng hết mình với cuộc sống năng động

LA VIE+ ALKALINE - WATER WITH ESSENCE FROM NATURAL MINERAL SOURCE

Thành phần: Nước uống,

Nước khoáng thiên nhiên,

Kali carbonat (24 - 34 mg/l).

Hydrocarbonat (HCO_3^-): 85 - 130 mg/l,

Natri (Na^+): 26 - 41 mg/l, Kali (K^+): 11 - 29 mg/l,

Calci (Ca^{2+}): 3 - 5 mg/l, Magnesi (Mg^{2+}): 0,9 - 2 mg/l

NSX, HSD: Được in trên chai.

Lưu ý: **Nắp chai là vật nhỏ, cần thận tránh gây hóc dị vật, đặc biệt ở trẻ nhỏ.** Hướng dẫn sử dụng: Uống trực tiếp. Bảo quản nơi sạch sẽ, khô ráo thoáng mát, tránh ánh nắng trực tiếp, mùi mạnh hoặc các loại hóa chất. Sản phẩm được xử lý bằng công nghệ lọc & tia cực tím.

Sản phẩm của Công ty TNHH La Vie

Quốc lộ 1A, KP. Tường Khánh, P. Khánh Hậu, T. Tây Ninh.
Sản xuất tại Việt Nam.

NƯỚC UỐNG ĐÓNG CHAI LA VIE+ KIỀM CÓ KHOÁNG THIÊN NHIÊN

Đóng chai tại:
Khánh Hậu, T. Tây Ninh, Việt Nam.

Số TCCS: 05/2025/LA VIE

PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC



Đỗ Hữu Hào

ALKALINE LABEL 500ML



BẠN CÓ BIẾT?

laVie+ Kiềm, sự kết hợp hoàn hảo giữa công nghệ hiện đại và tinh túy nguồn khoáng thiên nhiên, giúp bạn **bù nước, bù khoáng**, sẵn sàng hết mình với cuộc sống năng động

LA VIE+ ALKALINE - WATER WITH ESSENCE FROM NATURAL MINERAL SOURCE

Thành phần: Nước uống,

Nước khoáng thiên nhiên,

Kali carbonat (24 - 34 mg/l).

Hydrocarbonat (HCO_3^-): 85 - 130 mg/l,

Natri (Na^+): 26 - 41 mg/l, Kali (K^+): 11 - 29 mg/l,

Calci (Ca^{2+}): 3 - 5 mg/l, Maginesi (Mg^{2+}): 0,9 - 2 mg/l

NSX, HSD: Được in trên chai.

Lưu ý: **Nắp chai là vật nhỏ, cần thận tránh gây hóc dị vật, đặc biệt ở trẻ nhỏ.** Hướng dẫn sử dụng: Uống trực tiếp. Bảo quản nơi sạch sẽ, khô ráo thoáng mát, tránh ánh nắng trực tiếp, mùi mạnh hoặc các loại hóa chất. Sản phẩm được xử lý bằng công nghệ lọc & tia cực tím.

Sản phẩm của Công ty TNHH La Vie

Quốc lộ 1A, KP. Tường Khánh, P. Khánh Hậu, T. Tây Ninh.
Sản xuất tại Việt Nam.

NƯỚC UỐNG ĐÓNG CHAI LA VIE+ KIỀM CÓ KHOÁNG THIÊN NHIÊN

Đóng chai tại:
Khánh Hậu, T. Tây Ninh, Việt Nam.

Số TCCC: 05/2025/LA VIE

PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC



Đỗ Hữu Hào

ALKALINE LABEL HOD 18.5 L

BẠN CÓ BIẾT?

laVie⁺ Kiềm, sự kết hợp hoàn hảo giữa công nghệ hiện đại và tinh túy nguồn khoáng thiên nhiên, giúp bạn **bù nước, bù khoáng**, sẵn sàng hết mình với cuộc sống năng động

Độ pH 8,6 trung tính

5 khoáng chất thiết yếu cho sức khỏe

laVie⁺ KIỀM

VI NƯỚC THANH MẮT SÁNG KHOA

TRẦN PHÚ NGUYỄN

HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG

Nhấn vào đường kẻ trên nắp để tạo áp suất lấy nước.

ĐIỀU KIỆN BẢO QUẢN

Bảo quản nơi sạch sẽ, khô ráo, thoáng mát, tránh ánh nắng trực tiếp, mùi mạnh hoặc các loại hóa chất.

Vui lòng không chứa bất kỳ chất lỏng hoặc chất rắn nào khác trong bình sau khi sử dụng và hoàn trả về cho công ty.

Sản phẩm được xử lý bằng công nghệ lọc 8 tia cực tím.

Lưu ý: Sản phẩm là vật nặng, cần thận khi mang vác.

NSX, HSD được in trên bình.

laVie⁺ **LIÊN HIỆP TỰ DO BẢO MI VIỆT NAM** **TỰ HẠO LA THANH VIỆT NAM**

HÃY TÁI CHẾ YỐ!

Thế tích thực 18,5 L

laVie⁺

KIỀM pH 8,6

NƯỚC KIỀM VỚI TINH TÚY NGUỒN KHOÁNG THIÊN NHIÊN

Nestlé Waters

Thành phần: Nước uống, Nước khoáng thiên nhiên, Kali carbonat (24 – 34 mg/l), Hydrocarbonat (HCO₃⁻): 85 – 130 mg/l, Natri (Na⁺): 26 – 41 mg/l, Kali (K⁺): 11 – 29 mg/l, Canxi (Ca²⁺): 3 – 5 mg/l, Magnesi (Mg²⁺): 0,9 – 2 mg/l

Vietnam

KIỀM pH

Ca²⁺ K⁺ Mg²⁺ KHOÁNG THIÊN NHIÊN

Sản phẩm của Công ty TNHH La Vie
Quốc lộ 1A, KP. Tường Khánh, P. Khánh Hậu, T. Tây Ninh.
Sân xuất tại Việt Nam.

Đóng chai tại: Khánh Hậu, T. Tây Ninh, Việt Nam.

QR SỔ TCCS: 05/2025/LA VIE

Giao hàng tận nơi 1900 1906
www.laviewater.com

NƯỚC UỐNG ĐỒNG CHAI LA VIE - KIỀM CÓ KHOÁNG THIÊN NHIÊN

BẠN CÓ BIẾT?

laVie⁺ Kiềm, sự kết hợp hoàn hảo giữa công nghệ hiện đại và tinh túy nguồn khoáng thiên nhiên, giúp bạn **bù nước, bù khoáng**, sẵn sàng hết mình với cuộc sống năng động

HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG

Nhấn vào đường kẻ trên nắp để tạo áp suất lấy nước.

ĐIỀU KIỆN BẢO QUẢN

Bảo quản nơi sạch sẽ, khô ráo, thoáng mát, tránh ánh nắng trực tiếp, mùi mạnh hoặc các loại hóa chất.

Vui lòng không chứa bất kỳ chất lỏng hoặc chất rắn nào khác trong bình sau khi sử dụng và hoàn trả về cho công ty.

Sản phẩm được xử lý bằng công nghệ lọc 8 tia cực tím.

Lưu ý: Sản phẩm là vật nặng, cần thận khi mang vác.

NSX, HSD được in trên bình.

Thành phần:

Nước uống,

Nước khoáng thiên nhiên,

Kali carbonat (24 – 34 mg/l).

Hydrocarbonat (HCO₃⁻): 85 – 130 mg/l,

Natri (Na⁺): 26 – 41 mg/l, Kali (K⁺): 11 – 29 mg/l,

Canxi (Ca²⁺): 3 – 5 mg/l, Magnesi (Mg²⁺): 0,9 – 2 mg/l

Sản phẩm của Công ty TNHH La Vie

Quốc lộ 1A, KP. Tường Khánh, P. Khánh Hậu, T. Tây Ninh.
Sân xuất tại Việt Nam.

Đóng chai tại: Khánh Hậu, T. Tây Ninh, Việt Nam.

QR SỔ TCCS: 05/2025/LA VIE



PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC

Đỗ Hữu Hà

ALKALINE LABEL HOD 19 L

BẠN CÓ BIẾT?

laVie⁺ Kiềm, sự kết hợp hoàn hảo giữa công nghệ hiện đại và tinh túy nguồn khoáng thiên nhiên, giúp bạn **bù nước, bù khoáng**, sẵn sàng hết mình với cuộc sống năng động

Độ pH 8,6 (tốt)

5 khoáng chất thiết yếu tốt cho sức khỏe

Vì nước thanh mát, sảng khoái

laVie⁺ KIỀM

HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG

Lau sạch nắp, cổ và vai bình trước khi úp ngược lên thiết bị lấy nước hoặc máy nóng lạnh.

ĐIỀU KIỆN BẢO QUẢN

Bảo quản nơi sạch sẽ, khô ráo, thoáng mát, tránh ánh nắng trực tiếp, mưa mạnh hoặc các loại hóa chất.

Vui lòng không chứa bất kỳ chất lỏng hoặc chất rắn nào khác trong bình sau khi sử dụng và hoàn trả về cho công ty.

Sản phẩm được xử lý bằng công nghệ lọc 8 tia cực tím.

Lưu ý: Sản phẩm là vật nặng, cần thận khi mang vác.

NSX, HSD được in trên bình.

laVie⁺

LIÊN MIỀN TÀI CHẾ BẢO HIỂM VIỆT NAM

HÃY TÀI CHẾ TÔI!!

TỰ HÀO LÀ THÀNH VIÊN

8 935005 800282

TỐT CHO SỨC KHỎE

Nestlé Waters

laVie⁺

KIỀM pH 8,6

NƯỚC KIỀM VỚI TINH TÚY NGUỒN KHOÁNG THIÊN NHIÊN

Thành phần: Nước uống, Nước khoáng thiên nhiên, Kali carbonat (24 – 34 mg/l).

Hydrocarbonat (HCO₃⁻): 85 – 130 mg/l, Natri (Na⁺): 26 – 41 mg/l, Kali (K⁺): 11 – 29 mg/l, Calci (Ca²⁺): 3 – 5 mg/l, Magnesi (Mg²⁺): 0,9 – 2 mg/l

VITAMIN MẬT

KIỀM pH

Ca²⁺ K⁺ Mg²⁺ KHOÁNG THIÊN NHIÊN

Sản phẩm của Công ty TNHH La Vie Quốc lộ 1A, KP. Tường Khánh, P. Khánh Hậu, T. Tây Ninh, Sản xuất tại Việt Nam.

Đóng chai tại: Khánh Hậu, T. Tây Ninh, Việt Nam.

Củ số TCCS: 05.2025/LA VIE

Giao hàng tận nơi **1900 1906**

www.laviewater.com

NƯỚC UỐNG ĐỒNG CHAI LA VIE+ KIỀM CÓ KHOÁNG THIÊN NHIÊN

BẠN CÓ BIẾT?

laVie⁺ Kiềm, sự kết hợp hoàn hảo giữa công nghệ hiện đại và tinh túy nguồn khoáng thiên nhiên, giúp bạn **bù nước, bù khoáng**, sẵn sàng hết mình với cuộc sống năng động

HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG

Lau sạch nắp, cổ và vai bình trước khi úp ngược lên thiết bị lấy nước hoặc máy nóng lạnh.

ĐIỀU KIỆN BẢO QUẢN

Bảo quản nơi sạch sẽ, khô ráo, thoáng mát, tránh ánh nắng trực tiếp, mùi mạnh hoặc các loại hóa chất.

Vui lòng không chứa bất kỳ chất lỏng hoặc chất rắn nào khác trong bình sau khi sử dụng và hoàn trả về cho công ty.

Sản phẩm được xử lý bằng công nghệ lọc 8 tia cực tím.

Lưu ý: Sản phẩm là vật nặng, cần thận khi mang vác.

NSX, HSD được in trên bình.

Thành phần: Nước uống,

Nước khoáng thiên nhiên,

Kali carbonat (24 – 34 mg/l).

Hydrocarbonat (HCO₃⁻): 85 – 130 mg/l,

Natri (Na⁺): 26 – 41 mg/l, Kali (K⁺): 11 – 29 mg/l,

Calci (Ca²⁺): 3 – 5 mg/l, Magnesi (Mg²⁺): 0,9 – 2 mg/l

Sản phẩm của Công ty TNHH La Vie

Quốc lộ 1A, KP. Tường Khánh, P. Khánh Hậu, T. Tây Ninh.

Sản xuất tại Việt Nam.

Đóng chai tại: Khánh Hậu, T. Tây Ninh, Việt Nam.

Củ số TCCS: 05.2025/LA VIE

PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC



Đỗ Hữu Hào

KT3-06889AMT5/3/R

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

05/11/2025
Trang 01 / 03

**PHIẾU KẾT QUẢ KT3 – 06889AMT5/3/R NÀY THAY THẾ PHIẾU KẾT QUẢ SỐ
KT3 – 06889AMT5/3, NGÀY 13/10/2025^(A)**

- Tên mẫu : NƯỚC UỐNG ĐÓNG CHAI LAVIE+ KIỀM CÓ KHOÁNG THIÊN NHIÊN
Thời gian lấy mẫu: 28/09/2025
- Mô tả mẫu : Mẫu thử nghiệm do khách hàng lấy mẫu, tên mẫu và thông tin về mẫu do khách hàng cung cấp.
- Dạng mẫu: lỏng;
- Số đơn vị/mẫu: 500 mL x 04 + 400 mL x 14;
- Dụng cụ chứa: chai nhựa;
- Số lượng mẫu : 01
- Ngày nhận mẫu : 02/10/2025
- Thời gian thử nghiệm : 02/10/2025 – 13/10/2025
- Nơi gửi mẫu : CÔNG TY TNHH LA VIE
Quốc lộ 1A, Khu phố Tường Khánh, Phường Khánh Hậu, Tỉnh Tây Ninh, Việt Nam
- Kết quả thử nghiệm : Xem trang tiếp theo

TRƯỞNG PTN MÔI TRƯỜNG



Nguyễn Hoàng Linh

TL. GIÁM ĐỐC
TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM



Ngô Quốc Việt

1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến và không phải là giấy chứng nhận sản phẩm.

Test results are valid for the namely submitted sample(s) only, and this is not a certificate of product.

2. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. / Name of sample(s) and customer are written as customer's request.

3. Độ không đảm bảo đo mở rộng được tính từ độ không đảm bảo đo chuẩn nhân với hệ số phủ $k = 2$, phản bố chuẩn tương ứng với 95 % độ tin cậy.

The reported expanded uncertainty of measurement is stated as the standard uncertainty of measurement multiplied by the coverage factor $k = 2$, at 95 % confidence level.

4. Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.

This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.

5. Mọi thắc mắc về kết quả, khách hàng liên hệ theo địa chỉ dh.cs@quatest3.com.vn để biết thêm thông tin.

Please contact QUATEST 3 at the email addresses dh.cs@quatest3.com.vn for further information about test report.

6. Phòng Thử nghiệm đã được Văn phòng Công nhận Chất lượng (BoA)-Việt Nam công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017 (Vilas 004). Các chỉ tiêu có dấu (*) là chưa được công nhận.

The Testing Lab is accredited as conforming to ISO/IEC 17025:2017 by Bureau of Accreditation - Viet Nam (Vilas 004). The characteristics marked with (*) are not accredited yet.





KT3-06889AMT5/3/R

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT

05/11/2025
Trang 02 / 03

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Phương pháp thử	Kết quả thử nghiệm	Giới hạn phát hiện
7.1	Hàm lượng nitrit (NO_2^-)	mg/L	SMEWW 4110B:2023	KPH	0,02
7.2	Hàm lượng nitrat (NO_3^-)	mg/L	SMEWW 4110B:2023	< 0,4 (**)	0,1
7.3	Hàm lượng tổng clo (Cl_2)	mg/L	TCVN 6225-2:2021	KPH	0,02
7.4	Hàm lượng florua (F^-)	mg/L	SMEWW 4110B:2023	< 0,1 (**)	0,03
7.5	Hàm lượng cyanua tổng (CN^-)	mg/L	TCVN 6181:1996	KPH	0,005
7.6	Hàm lượng bo (B)	mg/L	US EPA Method 200.8	0,04	-
7.7	Hàm lượng bari (Ba)	mg/L	US EPA Method 200.8	< 0,02 (**)	0,01
7.8	Hàm lượng mangan (Mn)	mg/L	US EPA Method 200.8	KPH	0,01
7.9	Hàm lượng đồng (Cu)	mg/L	US EPA Method 200.8	KPH	0,01
7.10	Hàm lượng cadimi (Cd)	mg/L	US EPA Method 200.8	KPH	0,0005
7.11	Hàm lượng niken (Ni)	mg/L	US EPA Method 200.8	KPH	0,003
7.12	Hàm lượng chì (Pb)	mg/L	US EPA Method 200.8	KPH	0,003
7.13	Hàm lượng crôm (Cr)	mg/L	US EPA Method 200.8	KPH	0,003
7.14	Hàm lượng selen (Se)	mg/L	US EPA Method 200.8	KPH	0,003
7.15	Hàm lượng molybden (Mo)	mg/L	US EPA Method 200.8	KPH	0,003
7.16	Hàm lượng antimon (Sb)	mg/L	US EPA Method 200.8	KPH	0,003
7.17	Hàm lượng thủy ngân (Hg)	mg/L	US EPA Method 200.8	KPH	0,0002
7.18	Hàm lượng asen (As)	mg/L	US EPA Method 200.8	KPH	0,0005
7.19	Hàm lượng bromat (BrO_3^-)	mg/L	SMEWW 4110 D:2023	KPH	0,004
7.20	Hàm lượng clorate (ClO_3^-)	mg/L	SMEWW 4110 D:2023	KPH	0,01
7.21	Hàm lượng clorit (ClO_2^-)	mg/L	SMEWW 4110 D:2023	KPH	0,01
7.22	Hoạt độ phóng xạ alpha tổng	Bq/L	SMEWW 7110B:2023	KPH	0,02
7.23	Hoạt độ phóng xạ beta tổng	Bq/L	SMEWW 7110B:2023	KPH	0,2
7.24	Coliform tổng số	CFU/250 mL	ISO 9308-1:2014 / Amd.1:2016	< 1 (***)	-
7.25	Escherichia coli	CFU/250 mL	ISO 9308-1:2014 / Amd.1:2016	< 1 (***)	-
7.26	Enterococci Streptococci feacal	CFU/250 mL	ISO 7899-2:2000 QCVN 06-1:2010	< 1 (***)	-
7.27	Bào tử vi khuẩn kỵ khí khử sulfit	CFU/50 mL	ISO 6461-2:1986	< 1 (***)	-
7.28	Pseudomonas aeruginosa	CFU/250 mL	ISO 16266:2006	< 1 (***)	-

1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến và không phải là giấy chứng nhận sản phẩm.

Test results are valid for the namely submitted sample(s) only, and this is not a certificate of product.

2. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. / Name of sample(s) and customer are written as customer's request.

3. Độ không đảm bảo do mở rộng được tính từ độ không đảm bảo do chuẩn nhân với hệ số phủ $k = 2$, phân bố chuẩn tương ứng với 95 % độ tin cậy.

The reported expanded uncertainty of measurement is stated as the standard uncertainty multiplied by the coverage factor $k = 2$, at 95 % confidence level.

4. Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.

This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.

5. Mọi thắc mắc về kết quả, khách hàng liên hệ theo địa chỉ dh.cs@quatest3.com.vn để biết thêm thông tin.

Please contact QUATEST 3 at the email addresses dh.cs@quatest3.com.vn for further information about test report.

6. Phòng Thử nghiệm đã được Văn phòng Công nhận Chất lượng (BoA)-Việt Nam công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017 (Vilas 004). Các chỉ tiêu có dấu (*) là chưa được công nhận.

The Testing Lab is accredited as conforming to ISO/IEC 17025:2017 by Bureau of Accreditation - Viet Nam (Vilas 004). The characteristics marked with (*) are not accredited yet.



KT3-06889AMT5/3/R

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT

05/11/2025
Trang 03 / 03

Ghi chú:

(**): Kết quả được biểu thị "< 1 CFU" được xem là "không phát hiện vi sinh vật mục tiêu" trên thể tích mẫu kiểm tra

SMEWW: Standard Methods for the Examination of Water and Waste water

TCVN: Tiêu Chuẩn Quốc Gia

US EPA: United States Environmental Protection Agency

(**): Là giới hạn định lượng của phương pháp thử

KPH: Không phát hiện

(A): Điều chỉnh thông tin tên mẫu theo yêu cầu của khách hàng ngày 04/11/2025

Thay đổi thông tin sau:

Nội dung	Ban đầu	Thay đổi
Tên mẫu	MẪU ALKALINE 34 PPM	NƯỚC UỐNG ĐÓNG CHAI LAVIE+ KIỀM CÓ KHOÁNG THIÊN NHIÊN

QUATEST 3®

1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến và không phải là giấy chứng nhận sản phẩm.

Test results are valid for the namely submitted sample(s) only, and this is not a certificate of product.

2. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. / Name of sample(s) and customer are written as customer's request.

3. Độ không đảm bảo do mở rộng được tính từ độ không đảm bảo do chuẩn nhân với hệ số phủ k = 2, phân bố chuẩn tương ứng với 95 % độ tin cậy.

The reported expanded uncertainty of measurement is stated as the standard uncertainty of measurement multiplied by the coverage factor k = 2, at 95 % confidence level.

4. Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.

This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.

5. Mọi thắc mắc về kết quả, khách hàng liên hệ theo địa chỉ dh.cs@quatest3.com.vn để biết thêm thông tin.

Please contact QUATEST 3 at the email addresses dh.cs@quatest3.com.vn for further information about test report.

6. Phòng Thử nghiệm đã được Văn phòng Công nhận Chất lượng (BoA)-Việt Nam công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017 (Vilas 004). Các chỉ tiêu có dấu (*) là chưa được công nhận.

The Testing Lab is accredited as conforming to ISO/IEC 17025:2017 by Bureau of Accreditation - Viet Nam (Vilas 004). The characteristics marked with (*) are not accredited yet.



BẢN THÔNG TIN CHI TIẾT SẢN PHẨM



SỔ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ TỈNH TÂY NINH	THỰC PHẨM THƯỜNG	TCCS số: TCCS 05:2025/LA VIE
CÔNG TY TNHH LA VIE	NƯỚC UỐNG ĐÓNG CHAI LA VIE+ KIỀM CỎ KHOÁNG THIÊN NHIÊN	Có hiệu lực kể từ ngày ký

1. Yêu cầu kỹ thuật:

1.1. Các chỉ tiêu chất lượng chủ yếu:

- Hàm lượng khoáng trong nước:

STT	Mục	Ngưỡng công bố trên 1 lít sản phẩm
1	Hydrocarbonat (HCO_3^-)	85 – 130 mg
2	Natri (Na^+)	26 – 41 mg
3	Kali (K^+)	11 – 29 mg
4	Calci (Ca^{2+})	11 – 17 mg
5	Magnesi (Mg^{2+})	0,9 – 2 mg

- Độ pH: 8,1 – 9,1.

1.2 Các chỉ tiêu vi sinh vật:

Phù hợp với QCVN 6-1:2010/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với nước khoáng thiên nhiên và nước uống đóng chai (Phụ lục III).

- Kiểm tra lần đầu:

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức công bố
1	E.Coli hoặc Coliform chịu nhiệt	CFU/250ml	Không phát hiện được trong bất kỳ mẫu nào
2	Coliform tổng số	CFU/250ml	Nếu số vi khuẩn (bào tử) ≥ 1 và ≤ 2 thì tiến hành kiểm tra lần thứ hai.
3	Streptococci feacal	CFU/250ml	
4	Pseudomonas aeruginosa	CFU/250ml	
5	Bào tử vi khuẩn kỵ khí khử sulfit	CFU/50ml	Nếu số vi khuẩn (bào tử) > 2 thì loại bỏ.

- Kiểm tra lần thứ hai:

STT	Tên chỉ tiêu	Giới hạn tối đa cho phép (Trong 1ml sản phẩm)			
		n ¹⁾	c ²⁾	m ³⁾	M ⁴⁾
1	Coliform tổng số	4	1	0	2
2	Streptococci feacal	4	1	0	2
3	Pseudomonas aeruginosa	4	1	0	2
4	Bào tử vi khuẩn kỵ khí khử sulfit	4	1	0	2

n¹⁾: số đơn vị mẫu được lấy từ lô hàng cần kiểm tra.

c²⁾: số đơn vị mẫu tối đa có kết quả nằm giữa m và M, tổng số mẫu có kết quả nằm giữa m và M vượt quá c là không đạt.

m³⁾: mức giới hạn mà các kết quả không vượt quá mức này là đạt, nếu các kết quả vượt quá mức này thì có thể đạt hoặc không đạt.

M⁴⁾: là mức giới hạn tối đa mà không mẫu nào được phép vượt quá.

1.3. Các chỉ tiêu hóa học:

Phù hợp với QCVN 6-1:2010/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với nước khoáng thiên nhiên và nước uống đóng chai (Phụ lục II).

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức công bố
1	Stibi (Antimon)	mg/l	≤ 0,02
2	Arsen, tính theo Arsen tổng số	mg/l	≤ 0,01
3	Bari	mg/l	≤ 0,7
4	Borat, tính theo Bor	mg/l	≤ 0,5
5	Bromat	mg/l	≤ 0,01
6	Cadmi	mg/l	≤ 0,003
7	Clor	mg/l	≤ 5
8	Clorat	mg/l	≤ 0,7
9	Clorit	mg/l	≤ 0,7
10	Crom, tính theo Crom tổng số	mg/l	≤ 0,05
11	Đồng	mg/l	≤ 2
12	Cyanid	mg/l	≤ 0,07
13	Fluorid	mg/l	≤ 1,5
14	Chì	mg/l	≤ 0,01
15	Mangan	mg/l	≤ 0,4
16	Thủy ngân	mg/l	≤ 0,006
17	Molybden	mg/l	≤ 0,07
18	Nickel	mg/l	≤ 0,07
19	Nitrat, tính theo ion nitrat	mg/l	≤ 50
20	Nitrit, tính theo ion nitrit	mg/l	≤ 3
21	Selen	mg/l	≤ 0,01
22	Mức nhiễm xạ		
	- Hoạt độ phóng xạ α	Bq/l	≤ 0,5
	- Hoạt độ phóng xạ β	Bq/l	≤ 1

2. Thành phần cấu tạo:

Thành phần: Nước uống, Nước khoáng thiên nhiên, Kali carbonat (24 – 34 mg/l).

3. Xuất xứ và thương nhân chịu trách nhiệm về chất lượng hàng hóa:

Sản phẩm của: Công ty TNHH La Vie – Quốc lộ 1A, Khu phố Tường Khánh, Phường Khánh Hậu, Tỉnh Tây Ninh, Việt Nam.

Đóng chai tại: Khánh Hậu, Tỉnh Tây Ninh, Việt Nam.

Thương nhân tự công bố: Công ty TNHH La Vie – Quốc lộ 1A, Khu phố Tường Khánh, Phường Khánh Hậu, Tỉnh Tây Ninh, Việt Nam.

Tây Ninh, ngày 07 tháng 11 năm 2025

Soạn thảo bởi



Trưởng phòng Phát triển Sản phẩm

Đỗ Trí Đăng

